

Số: 325/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Tuyết N, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Lý Sinh H, sinh năm 1980.

Đều địa chỉ: Thôn Hợp Sơn, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Tuyết N và anh Lý Sinh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Dương Thị Tuyết N và anh Lý Sinh H.

+ Con chung: Có 02 con chung là Lý Hữu Th, sinh ngày 01/12/2003 và cháu Lý Hữu G, sinh ngày 30/9/2009. Giao chị N được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lý Hữu Th đến năm cháu Thăng đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác; Giao anh H được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý Hữu G đến năm cháu G đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác. Chị N, anh H được quyền qua lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Về trợ cấp nuôi con chung: Tạm miễn việc trợ cấp nuôi con chung cho chị N, anh H đến khi có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức chung: Chị N, anh H xác định có 01 nhà cấp 4, lợp ngói, làm trên đất của bố, mẹ anh H cho anh H. Chị N, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về công nợ: Không có.

Về phần án phí: Chị N tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000,đ ; Chị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 00203, ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay chị N được hoàn trả 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- UBND Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Lã Hùng Cường**